

Số: 04/KL-TTr

Tiên Lũ, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi trong việc thu, chi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí (Thời kỳ thanh tra năm 2022, 2023)

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 03/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi trong việc thu, chi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí (Thời kỳ thanh tra: năm 2022, 2023).

Từ ngày 07/6/2024 đến ngày 18/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Thụy Lôi.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/8/2024 của Đoàn thanh tra; Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Thụy Lôi nằm ở phía đông nam huyện Tiên Lũ, có diện tích tự nhiên 539,5 ha; xã có 3 thôn: thôn Thụy Lôi, thôn Lệ Chi, thôn Thụy Dương; dân số chủ yếu là lao động thuần nông.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước, Nghị định của Chính Phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước của UBND tỉnh; Sở Tài chính; HĐND huyện; UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện. Hằng năm, UBND xã Thụy Lôi căn cứ Quyết định phân bổ giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách của UBND huyện và tình hình thực tế của địa phương để làm căn cứ xây dựng kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước của UBND xã Thụy Lôi báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy; Ban chấp hành Đảng bộ và trình HĐND xã xem xét, quyết định phê duyệt để thực hiện, sau đó tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách để các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân được biết theo quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lập và phê duyệt dự toán thu, chi

1.1. Năm 2022

1.1.1 Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện giao

- Ngày 23/12/2021, UBND huyện Tiên Lũ ban hành Quyết định số 2999/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022 cho xã Thụy Lôi như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 5.494.289.000đ (trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn: 1.467.000.000đ, thu bổ sung cân đối ngân sách xã: 4.027.289.000đ).



+ Tổng dự toán chi ngân sách: 5.494.289.000đ (Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.050.000.000đ, Chi thường xuyên: 4.324.289.000đ (đã bao gồm tiết kiệm chi 10% là 103.000.000đ), dự phòng theo quy định: 120.000.000 đ).

1.1.2 Kế hoạch HĐND xã Thụy Lôi giao

- Ngày 28/12/2021, HĐND xã đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 74.690.289.000đ (trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn: 70.663.000.000đ, thu bổ sung cân đối ngân sách xã: 4.027.289.000đ).

+ Tổng dự toán chi ngân sách: 74.690.289.000đ (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 70.246.000.000đ, Chi thường xuyên: 4.151.289.000đ, Dự phòng tăng lương: 70.000.000đ, Dự phòng theo quy định: 120.000.000đ và tiết kiệm chi: 103.000.000đ).

1.1.3. Kế hoạch thu, chi ngân sách của UBND xã lập

- Ngày 29/12/2021, UBND xã Thụy Lôi ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2022 như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 74.690.289.000đ (trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn: 70.663.000.000đ, thu bổ sung cân đối ngân sách xã: 4.027.289.000đ).

+ Tổng dự toán chi ngân sách: 74.690.289.000đ (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 70.246.000.000đ, Chi thường xuyên: 4.151.289.000đ, Dự phòng tăng lương: 70.000.000đ, Dự phòng theo quy định: 120.000.000đ và tiết kiệm chi: 103.000.000đ).

1.2 Năm 2023

1.2.1 Kế hoạch UBND huyện giao

- Ngày 21/12/2022, UBND huyện Tiên Lữ ban hành Quyết định số 2626/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 cho xã Thụy Lôi, cụ thể như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 4.896.903.000đ (trong đó: Thu NS trên địa bàn: 445.000.000đ, thu bổ sung cân đối NSX: 4.451.903.000đ).

+ Tổng dự toán chi ngân sách: 4.896.903.000đ (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 0đ, Chi thường xuyên: 4.800.885.000đ, Dự phòng theo quy định: 96.018.000), tiết kiệm chi: 154.000.000đ.

1.2.2 Kế hoạch HĐND xã giao

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐND dự toán thu – chi ngân sách xã năm 2023, cụ thể như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 42.718.432.000đ (Trong đó: Thu NS trên địa bàn: 38.266.629.000đ, thu bổ sung cân đối NSX: 4.451.903.000đ).

+ Tổng dự toán chi ngân sách: 42.718.432.000đ (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 38.821.629.000đ, Chi thường xuyên: 5.646.885.000đ, Dự phòng theo quy định: 96.018.000đ; tiết kiệm chi: 154.000.000đ).

1.2.3 Kế hoạch thu, chi ngân sách của UBND xã lập

- Ngày 31/12/2022, UBND xã Thụy Lôi ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2022 như sau:

+ Tổng dự toán thu ngân sách: 42.718.532.000đ (trong đó: Thu NS trên địa bàn: 38.266.629.000đ, thu bổ sung cân đối NSX: 4.451.903.000đ).

+ Tổng dự toán chi ngân sách: 42.718.532.000đ (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 36.821.629.000đ, Chi thường xuyên: 5.646.885.000đ, Dự phòng theo quy định: 96.018.000đ), tiết kiệm chi: 154.000.000đ.

2. Công tác thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách

2.1 Năm 2022

2.1.1 Thực hiện thu ngân sách xã

- Tổng thu ngân sách xã: 66.205.298.232đ. Trong đó:

+ Các khoản thu 100%: 675.039.967đ;

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 57.756.646.337đ;

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 6.605.948.000đ;

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 430.521.348đ;

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 737.142.580đ.

- Kết dư ngân sách: 1.152.965.350đ

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ do UBND xã Thụy Lôi cung cấp, cho thấy năm 2022 UBND xã Thụy Lôi đã thực hiện thu ngân sách đạt được những kết quả nhất định, như thực hiện tổng thu ngân sách đạt 1204,98% tổng mức dự toán giao thu của UBND huyện nhưng chỉ đạt 88,64% tổng mức dự toán giao thu của HĐND xã Thụy Lôi giao. Nguồn thu ngân sách xã vượt dự toán chủ yếu từ nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp trên và thuế PNN, thuế TNCN từ SXKD và BĐS, lệ phí trước bạ. Tuy nhiên, nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất thấp so với dự toán HĐND – UBND xã giao (đạt 81,64%), nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản không thực hiện được theo dự toán giao (đạt 0%).

2.1.2 Thực hiện chi ngân sách xã

- Tổng chi ngân sách xã: 65.052.332.882đ. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 26.455.117.000đ;

+ Chi thường xuyên: 5.898.009.579đ;

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 32.699.206.303đ;

Phần thực hiện thu, chi ngân sách trên của UBND xã Thụy Lôi đã được Kho bạc nhà nước huyện Tiên Lữ xác nhận ngày 08/2/2023, phòng Tài chính -

Kế hoạch huyện thẩm định quyết toán (tại Thông báo số 143/TB-TCKH ngày 07/4/2023).

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

Qua kiểm tra Đoàn thanh tra nhận thấy: UBND xã Thụy Lôi đã thực hiện tổng chi ngân sách đạt 87,22% tổng mức dự toán giao chi của HĐND – UBND xã. UBND xã Thụy Lôi đã xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, có mở sổ theo dõi tài sản. Nhìn chung, các khoản chi đã cơ bản đúng mục đích, dự toán giao.

Tuy nhiên, một số nội dung chi thấp, không đạt dự toán đã được phê duyệt như: chi đầu tư phát triển đạt 37,66%, chi sự nghiệp y tế đạt 41,96%; chi sự nghiệp nông – lâm – thủy – hải sản đạt 49,05%.

2.2 Năm 2023

2.2.1 Thực hiện thu ngân sách xã

- Tổng thu ngân sách xã: 43.524.215.990đ. Trong đó:
- + Các khoản thu 100%: 533.715.098đ;
- + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 3.126.147.239đ;
- + Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 6.012.182.000đ;
- + Thu kết dư ngân sách năm trước: 1.152.965.350đ;
- + Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 32.699.206.303đ.
- Kết dư ngân sách: 11.026.472.973đ

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ do UBND xã Thụy Lôi cung cấp, cho thấy: năm 2023 các khoản thu cơ bản đạt và vượt dự toán thu ngân sách đã lập. Nguồn thu ngân sách xã vượt dự toán chủ yếu từ nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, nguồn thu từ các loại thuế và chuyển nguồn từ năm trước. Tuy nhiên, có nguồn thu còn thấp so với dự toán như: nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất đạt 6,48%, thu phí, lệ phí đạt 32,44%

2.2.2 Thực hiện chi ngân sách xã

- Tổng chi ngân sách xã: 32.497.743.017đ. Trong đó:
- + Chi đầu tư phát triển: 25.870.017.984đ;
- + Chi thường xuyên: 5.524.328.194đ;
- + Chi chuyển nguồn năm sau: 1.088.396.839đ
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 15.000.000đ

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

Phần thực hiện thu, chi ngân sách trên của UBND xã Thụy Lôi đã được Kho bạc nhà nước huyện Tiên Lữ xác nhận ngày 07/02/2024, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định quyết toán (tại Thông báo số 126/TB-TCKH ngày 22/3/2024).

Qua kiểm tra Đoàn thanh tra nhận thấy: năm 2023 UBND xã Thụy Lôi đã thực hiện tổng chi ngân sách đạt 78,19% tổng mức dự toán giao chi. Một số mục chi thấp hơn so với dự toán giao như: chi đầu tư phát triển đạt 70,26%, chi bảo vệ môi trường đạt 82,36%, chi sự nghiệp giáo dục đạt 19,85%. UBND xã Thụy Lôi đã xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, có mở sổ theo dõi tài sản nhưng chưa đầy đủ, đúng theo quy định. Nhìn chung, các khoản chi đã chi cơ bản đúng mục đích, dự toán giao.

2.3 Về nội dung chứng từ thu, chi

2.3.1 Về chứng từ thu

Trong 2 năm (2022 – 2023), UBND xã Thụy Lôi đã lập các chứng từ thu cơ bản đảm bảo đúng quy định.

Qua kiểm tra chứng từ thu, cho thấy việc UBND xã giao thuê đối với một số diện tích đất công ích sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ là chưa đúng với quy định của pháp luật về hình thức thực hiện cho thuê thâu.

2.3.2 Về chi thường xuyên

Qua kiểm tra chứng từ các khoản chi trong 2 năm (2022 – 2023) do UBND xã cung cấp, nhận thấy: UBND xã, bộ phận tài chính ngân sách xã đã chi trả cơ bản đảm bảo chế độ cho người lao động và các hoạt động thường xuyên của Đảng ủy – HĐND – UBND xã và các tổ chức chính trị xã hội của xã. Tuy nhiên, một số chứng từ chi chỉ có 01 báo giá, thiếu ngày tháng, biên bản khảo sát trước khi sửa chữa, nội dung chi chưa cụ thể, chi tiết, chưa chặt chẽ như chứng từ chi lắp camera an ninh trên địa bàn xã, sửa chữa thiết bị văn phòng, phô tô tài liệu, mua phun thuốc khử trùng, ...

Chứng từ, sổ sách lưu giữ tại UBND xã chưa sắp xếp khoa học nên khi cung cấp cho đoàn còn lúng túng, chưa kịp thời.

2.3.3 Về chi đầu tư phát triển

2.3.3.1. Năm 2022

Kinh phí chi đầu tư phát triển trong năm 2022 là 26.455.117.000đ đạt 37,66% so với dự toán được giao đầu năm.

Nguồn kinh phí này được UBND xã thanh toán cho các công trình gồm các công trình đã thi công từ năm 2022 trở về trước và 01 công trình triển khai mới trong năm 2022. Các công trình này đã được Thanh tra Sở Xây dựng và Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra, các cơ quan có thẩm quyền trên đã ban hành các Kết luận: Kết luận số 21/KL-TTr ngày 28/3/2017 của Sở Xây dựng; Kết luận số 21/KL-TTT ngày 28/5/2020 của Thanh tra tỉnh; Kết luận số 63/KL-TTT ngày 20/7/2023 của Thanh tra tỉnh. Vì vậy, Đoàn kiểm tra không kiểm tra nội dung này.

2.3.3.2. Năm 2023

Kinh phí chi đầu tư phát triển trong năm 2023 là 25.870.017.984đ đạt 70,26% so với dự toán được giao đầu năm.

Nguồn kinh phí này được UBND xã thanh toán cho các công trình gồm các công trình đã thi công từ năm 2023 trở về trước và 03 công trình triển khai mới trong năm 2023. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra 03 công trình chưa được thanh tra trong năm 2023 do UBND xã làm Chủ đầu tư gồm:

(1) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi, đoạn từ ĐH.83 đến Trạm bơm Thụy Dương, nhánh Mũi Dùi qua đồng Nội đến ĐH.83.

(2) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ ĐH.83 đến cống Đồng Lệ Chi và đến cống bà The).

(3) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ cống Bà Biêng đến nghĩa trang Hoa Sen).

- Tổng mức đầu tư được duyệt (theo Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật) của 03 công trình nêu trên là 13.297.450.000đ (trong đó: Chi phí xây lắp: 11.703.115.000đ; Chi phí QLDA: 319.855.000đ; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 968.869.000đ; chi phí khác: 173.430.000đ; chi phí dự phòng: 132.181.000đ).

- Tính đến thời điểm thanh tra, 2/3 công trình đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ ĐH.83 đến cống Đồng Lệ Chi và đến cống bà The) và công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ cống Bà Biêng đến nghĩa trang Hoa Sen)).

- Đến thời điểm thanh tra, tổng kinh phí (gồm cả nguồn cấp trên hỗ trợ) đã được thanh toán, tạm ứng trả các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn là: 12.151.139.327đ.

- Căn cứ hồ sơ do UBND xã cung cấp và kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản cho thấy:

+ Về trình tự, thủ tục: Việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, phê duyệt thiết kế dự toán, đấu thầu, chỉ định thầu, ký kết hợp đồng tư vấn, hợp đồng thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình được chủ đầu tư thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, nhật ký thi công được lập còn sơ sài, chưa đầy đủ thông tin thực tế thi công tại công trường.

+ Kiểm tra công trình ngoài hiện trường: bằng trực quan cho thấy công trình được thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng cơ bản đúng với thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đã được phê duyệt.

(Chi tiết có phụ lục số 03 kèm theo)

2.4 Công tác lập, phê chuẩn, thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách

Qua kiểm tra cho thấy, hằng năm UBND xã lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã trình HĐND xã phê duyệt và trình phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã đảm bảo theo quy định.

- Năm 2022, đã được phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định quyết toán (tại Thông báo số 143/TB-TCKH ngày 07/4/2023) và HĐND xã phê duyệt (tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30/6/2023).

- Năm 2023, đã được phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định quyết toán (tại Thông báo số 126/TB-TCKH ngày 22/3/2024) và HĐND xã phê duyệt (tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 28/6/2024).

Căn cứ vào kết quả thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, HĐND xã phê chuẩn quyết toán thu, chi. Căn cứ Nghị quyết phê chuẩn của HĐND xã, UBND xã tiến hành thông báo công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã đảm bảo theo quy định.

3. Việc quản lý thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai (PCTT)

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ PCTT tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 ban hành Quy chế tổ chức hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ PCTT tỉnh Hưng Yên.

3.1 Năm 2022

- Kế hoạch huyện giao năm 2022	15.100.000đ
- Nợ đọng trước năm 2022	1.666.000đ
- Đã thu được năm 2022	10.190.000đ
- Đã thu nợ đọng trước năm 2022	0đ
- Đã nộp năm 2022	10.190.000đ
- Đã nộp nợ đọng trước năm 2022	0đ
- Còn nợ	6.576.000đ

3.2 Năm 2023

- Kế hoạch huyện giao năm 2023:	15.835.000 đ
- Nợ đọng trước năm 2023:	6.576.000đ
- Đã thu được năm 2023:	15.835.000 đ
- Đã thu nợ đọng trước năm 2023:	6.052.000 đ
- Đã nộp năm 2023:	15.835.000 đ
- Đã nộp nợ đọng trước năm 2023:	6.052.000 đ
- Còn nợ:	524.000đ

Qua kiểm tra việc tổ chức thu, nộp quỹ PCTT trong 2 năm 2022, 2023 cho thấy: UBND xã có tổ chức họp, triển khai thu Quỹ PCTT. Tuy nhiên, việc thu, nộp còn chậm so với kế hoạch, chưa trích lại % hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh và chi phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống

thiên tại tại cấp xã theo quy định. Ngoài ra, UBND xã chưa ban hành phiếu thu cho người dân.

4. Các hoạt động tài chính khác

Theo báo cáo của UBND xã Thụy Lôi và hồ sơ, chứng từ do UBND xã Thụy Lôi cung cấp cho thấy: các nguồn kinh phí khác và các khoản được ủy thác thu hộ, chi hộ như: quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo, quỹ tiền gửi của UBND xã được thực hiện quản lý theo dõi từng khoản thu, chi và được kiểm soát, theo dõi qua tài khoản tiền gửi tại KBNN huyện theo quy định. Cụ thể:

4.1 Năm 2022

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Tồn quỹ	Thu được trong năm	Chi	Cân đối thu, chi
1	Đền ơn đáp nghĩa	21.343.000	0	0	21.343.000
2	Quỹ Vì người nghèo	67.462.000	28.035.000	15.000.000	80.497.000
3	Quỹ tiền gửi	112.442.140	28.080.873	95.280.000	38.538.013

4.2 Năm 2023

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Tồn quỹ	Thu được trong năm	Chi	Cân đối thu, chi
1	Đền ơn đáp nghĩa	21.343.999	20.000.000	0	41.343.000
2	Quỹ Vì người nghèo	80.497.000	14.800.000	21.800.000	73.497.000
3	Quỹ tiền gửi	38.538.013	5.508.050	0	44.046.063

Qua kiểm tra, UBND xã đã triển khai, tổ chức vận động thu quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo. Tuy nhiên, chưa xây dựng được quy chế quản lý và sử dụng quỹ; chưa xây dựng được kế hoạch chi; việc thực hiện thu, nộp quỹ còn chậm theo kế hoạch như quỹ Đền ơn đáp nghĩa tổ chức vận động thu năm 2022 nhưng sang năm 2023 mới nộp quỹ; việc tổ chức thực hiện chi còn chậm so với kế hoạch thu, sử dụng, cụ thể: quỹ Đền ơn đáp nghĩa có vận động thu nhưng không thực hiện chi trong 2 năm.

Quá trình thực hiện thanh tra tại UBND xã Thụy Lôi theo Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 03/6/2024 của Chánh Thanh tra huyện, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra, xem xét trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi cung cấp và được ghi nhận tại các biên bản làm việc. Đoàn thanh tra không thực hiện xác minh thực tế tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu. Vì vậy, UBND xã Thụy Lôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp về hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp. Trường hợp sau này cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện số liệu trên sổ sách, hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp cho Đoàn thanh tra không đúng với thực tế và không trùng khớp thì UBND xã Thụy Lôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ báo cáo của UBND xã Thụy Lôi về việc thu, chi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tại xã Thụy Lôi và Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

1. Ưu điểm

- Công tác lập và quyết định dự toán thu, chi ngân sách của UBND xã Thụy Lôi trong 2 năm (2022 và 2023) cơ bản đúng quy định tại các văn bản của các cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do UBND huyện giao hằng năm. UBND xã Thụy Lôi chỉ đạo cán bộ Tài chính - Kế toán trên cơ sở bám sát vào nguồn thu và nhiệm vụ hoạt động của từng ngành, đoàn thể của xã Thụy Lôi để xây dựng kế hoạch thu, chi ngân sách báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ và trình HĐND xã Thụy Lôi xem xét, phê duyệt, thực hiện và tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách để các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân được biết theo đúng quy định.

- Hết năm ngân sách, lập quyết toán trình HĐND xã Thụy Lôi phê duyệt, Kho bạc nhà nước huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định xác nhận. Nguồn thu, chi đã được hạch toán qua Kho bạc nhà nước theo đúng quy định.

- Các nguồn thu ngân sách cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

- Hằng năm, UBND xã Thụy Lôi có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đảm bảo theo quy chế đã xây dựng.

- Việc hạch toán, kế toán, các loại sổ sách nhìn chung được mở và lưu giữ chứng từ cơ bản đúng quy định. Hằng năm, UBND xã Thụy Lôi đã mở sổ theo dõi tài sản, tính giá trị khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế, thiếu sót

Qua kết quả thanh tra, kiểm tra, đối chiếu trên sổ sách kế toán và chứng từ gốc do UBND xã Thụy Lôi cung cấp, cho thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót cụ thể như sau:

- Việc UBND xã lập dự toán trong 2 năm 2022, 2023 trình HĐND xã phê duyệt còn chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến việc tổng quyết toán thu, chi ngân sách đều thấp, không đạt kế hoạch giao đầu năm, một số nội dung thu, chi còn thấp so với dự toán như:

+ Năm 2022, nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất thấp so với dự toán HĐND – UBND xã giao (đạt 81,64%), nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản không

thực hiện được theo dự toán giao (đạt 0%); chi đầu tư phát triển chỉ đạt 37,66%, chi sự nghiệp y tế đạt 41,96%; chi sự nghiệp nông – lâm – thủy – hải sản đạt 49,05%.

+ Năm 2023, nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất đạt 6,48%, thu phí, lệ phí đạt 32,44%; chi đầu tư phát triển đạt 70,26%, chi bảo vệ môi trường đạt 82,36%, chi sự nghiệp giáo dục đạt 19,85%.

- Đối với việc thu quỹ PCTT đã tổ chức triển khai thực hiện, có đơn đốc thực hiện nhưng chưa ban hành phiếu thu cho người dân, việc thu, nộp còn chậm so với kế hoạch, chưa trích lại % hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh và chi phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã theo quy định. Còn tình trạng nợ đọng quỹ PCTT hằng năm.

- Việc mở sổ, theo dõi tài sản và kiểm kê tài sản chưa đầy đủ, chi tiết theo quy định.

- Việc UBND xã giao thầu đất công ích cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất theo mục đích của từng loại đất là chưa đúng theo quy định về hình thức thuê thầu.

- Một số chứng từ chi chỉ có 01 báo giá, thiếu ngày tháng, thiếu biên bản khảo sát trước khi sửa chữa và thiếu chặt chẽ, như chứng từ chi lắp camera an ninh trên địa bàn xã, sửa chữa thiết bị văn phòng, phô tô tài liệu, mua phun thuốc khử trùng,... Chứng từ, sổ sách lưu giữ tại UBND xã sắp xếp chưa khoa học.

- Việc thực hiện thu, nộp quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo còn chậm theo kế hoạch, việc thực hiện chi còn hạn chế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi, UBND xã Thụy Lôi thực hiện nghiêm các nội dung sau:

- Phát huy những ưu điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã nêu trên.

- Hằng năm, UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn khảo sát, xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu, chi ngân sách bám sát tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng quy định.

- Chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán thực hiện thu, chi các nguồn kinh phí đảm bảo theo các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, ngân sách.

- Đối với các nguồn kinh phí khác như quỹ PCTT, các quỹ vận động (quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo) cần triển khai kịp thời, tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả theo quy định.

- Thực hiện cho thuê diện tích đất công ích, đất công đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra này, thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định kể từ ngày Kết luận thanh tra được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện Tiên Lữ.

3. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi báo cáo kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu nêu trên về Thanh tra huyện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra đảm bảo quy định.

Thanh tra huyện sẽ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Kết luận này gồm 11 trang được đánh số thứ tự từ 01 đến 11 và phụ lục kèm theo, được đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện Tiên Lữ theo quy định của Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (phối hợp thực hiện);
- UBND xã Thụy Lôi và Chủ tịch UBND xã Thụy Lôi (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử huyện Tiên Lữ;
- Lưu: VT, ĐTT, Hg (11 bộ).

CHÁNH THANH TRA



Vũ Kim Thành



Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU, QUYẾT ĐỊNH GIAO, THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ THỤY LÔI
NĂM 2022**

(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 04/KL-TTr ngày 30 tháng 9 năm 2024)

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách xã năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	KH huyện giao	HĐND xã, UBND xã quyết định	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1	2	3	4	5	5/4*100
Tổng thu ngân sách		5.494.289.000	74.690.289.000	66.205.298.232	88,64
I	Các khoản thu 100%	162.000.000	162.000.000	297.761.420	183,80
1	Thu phí, lệ phí	22.000.000	22.000.000	22.929.000	104,22
2	Thu từ quỹ đất công ích, đất công	90.000.000	90.000.000	201.627.000	224,03
3	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định			3.025.000	
4	Thu khác	50.000.000	50.000.000	70.180.420	140,36
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.305.000.000	70.501.000.000	58.133.924.884	82,46
1	Thu thuế TNCN từ SXKD và BĐS	90.000.000	90.000.000	263.631.793	292,92
2	Thu thuế sử dụng đất PNN	20.000.000	20.000.000	96.803.511	484,02
3	Tiền cấp quyền sử dụng đất	1.050.000.000	70.246.000.000	57.352.160.000	81,64
4	Lệ phí trước bạ	75.000.000	75.000.000	280.475.036	373,97
5	Tiền thuê đất	6.000.000	6.000.000	5.757.889	95,96
6	Tài nguyên khoáng sản khác	4.000.000	4.000.000	0	
7	Thu thuế GTGT+TNDN+Thu khác	60.000.000	60.000.000	123.296.655	205,49
8	Lệ phí môn bài			11.800.000	
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	4.027.289.000	4.027.289.000	6.605.948.000	164,03
1	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	3.957.289.000	3.957.289.000	4.037.287.000	102,02
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	70.000.000	70.000.000	2.568.661.000	3669,52
3	Thu bổ sung các chế độ chính sách	0	0	0	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			737.142.580	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			430.521.348	

2. Kết quả thực hiện chi ngân sách xã năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	KH huyện giao	HĐND xã, UBND xã quyết định	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1	2	3	4	5	5/4*100
A	Tổng chi ngân sách	5.494.289.000	74.587.289.000	65.052.332.882	87,22
I	Chi đầu tư phát triển	1.050.000.000	70.246.000.000	26.455.117.000	37,66
1	Chi đầu tư XDCB		70.246.000.000	26.455.117.000	37,66
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	4.254.289.000	4.151.289.000	5.898.009.579	142,08
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự		276.346.237	430.074.399	155,63
	-Chi DQTV		174.070.237	246.558.572	141,64
	-Chi ANTT		102.276.000	183.515.827	179,43
2	Chi sự nghiệp giáo dục		10.800.000	9.100.000	84,26
3	Chi sự nghiệp y tế		52.956.000	22.220.023	41,96
4	Chi sự nghiệp văn hóa		83.915.910	102.726.850	122,42
5	Chi sự nghiệp thông tin		32.292.000	40.828.000	126,43
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		4.500.000	54.300.000	1206,67
7	Chi sự nghiệp môi trường		36.000.000	27.120.000	75,33
8	Chi sự nghiệp kinh tế		185.244.000	1.565.475.000	845,09
	-Chi sự nghiệp giao thông		45.000.000	1.496.683.000	3325,96
	-Chi sự nghiệp nông – lâm – thủy lợi – hải sản		140.244.000	68.792.000	49,05
9	Chi công tác xã hội		181.512.000	166.889.000	91,94
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể		3.287.722.853	3.479.276.307	105,83
10.1	Chi Đảng		663.990.670	680.577.360	102,5
10.2	Chi quản lý nhà nước		1.804.912.113	1.963.309.199	108,78
10.3	Chi MTTQ		217.869.600	220.257.816	101,1
10.4	Chi Đoàn TN		153.058.770	153.011.259	99,97
10.5	Chi Hội phụ nữ		116.198.130	117.218.906	100,88
10.6	Chi Hội CCB		121.140.800	122.566.437	101,18
10.7	Chi Hội nông dân		136.366.770	137.594.130	100,9

Phu lục số 02



**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU, QUYẾT ĐỊNH GIAO, THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ THUY LÔI
NĂM 2023**

(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 04/KL-TTr ngày 30 tháng 9 năm 2024)

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách xã năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	KH huyện giao	HĐND xã, UBND xã quyết định	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1	2	3	4	5	5/4*100
	Tổng thu ngân sách	4.896.903.000	42.718.532.000	43.524.215.990	101,89
I	Các khoản thu 100%	235.000.000	235.000.000	533.715.098	227,11
1	Thu phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	8.109.000	32,44
2	Thu từ quỹ đất công ích, đất công	180.000.000	180.000.000	306.285.000	170,16
3	Thu khác	30.000.000	30.000.000	219.321.098	731,07
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	210.000.000	38.031.629.000	3.126.147.239	8,22
1	Thuế TNCN từ SXKD + BĐS	75.000.000	75.000.000	197.686.824	263,58
2	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	52.000.000	52.000.000	92.648.841	178,17
3	Tiền cấp quyền sử dụng đất		37.821.629.000	2.450.000.000	6,48
4	Lệ phí trước bạ	25.000.000	25.000.000	45.368.696	181,47
5	Tiền thuê đất	6.000.000	6.000.000	6.236.272	103,94
6	Thuế GTGT + TNDN + thu khác	52.000.000	52.000.000	323.206.606	621,55
7	Lệ phí môn bài			11.000.000	
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	4.451.903.000	4.451.903.000	6.012.182.000	135,05
1	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	4.381.903.000	4.381.903.000	4.431.178.000	101,12
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	70.000.000	70.000.000	1.581.004.000	2258,58
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			32.699.206.303	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.152.965.350	

2. Kết quả thực hiện chi ngân sách xã năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	KH huyện giao	HĐND xã, UBND xã quyết định	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %
1		3	4	5	5/4*100
A	Tổng chi ngân sách	4.896.903.000	42.564.532.000	32.497.743.017	76,35
I	Chi đầu tư phát triển	0	36.821.629.000	25.870.017.984	70,26
1	Chi đầu tư XDCB		36.821.629.000	25.870.017.984	70,26
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	4.800.885.000	5.646.885.000	5.524.328.194	97,83
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự		318.918.586	431.384.476	135,26
	-Chi DQTV		138.169.786	189.435.708	137,10
	-Chi ANTT		180.748.800	241.948.768	133,86
2	Chi sự nghiệp giáo dục		13.500.000	2.680.000	19,85
3	Chi sự nghiệp y tế		19.680.000	21.540.000	109,45
4	Chi sự nghiệp văn hóa		97.619.000	276.018.516	282,75
5	Chi sự nghiệp thông tin		32.610.000	28.835.700	88,43
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		9.000.000	9.000.000	100,00
7	Chi sự nghiệp kinh tế		1.328.526.000	564.028.005	42,46
	-Sự nghiệp giao thông		45.000.000	135.418.074	300,93
	-Sự nghiệp nông – lâm – thủy lợi – hải sản		1.211.526.000	369.309.931	30,48
	-Sự nghiệp môi trường		72.000.000	59.300.000	82,36
8	Sự nghiệp xã hội		206.064.000	203.644.000	98,83
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		3.550.967.414	3.987.197.497	112,28
9.1	Chi Đảng		654.309.760	708.253.375	108,24
9.2	Chi HĐND - UBND		2.031.002.994	2.372.633.167	116,82
9.3	Chi MTTQ		236.986.000	255.318.904	107,74
9.4	Chi đoàn TNCSHCM		145.422.660	157.195.036	108,10
9.5	Chi hội phụ nữ		125.352.930	137.120.098	109,39
9.6	Chi hội nông dân		180.144.770	172.424.067	95,71



9.7	Chi hội cựu chiến binh		89.910.300	97.578.150	108,53
9.8	Chi hội chữ thập đỏ		30.426.000	24.891.700	81,81
9.9	Chi hội người cao tuổi		57.412.000	61.783.000	107,61
10	Dự phòng tăng lương	70.000.000	70.000.000		
11	Dự phòng theo quy định				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			1.088.396.839	
IV	Dự phòng theo quy định	96.018.000	96.018.000		
V	Nộp ngân sách cấp trên			15.000.000	
B	Tiết kiệm 10% đầu năm		154.000.000		

Phu lục số 03



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KTKT,
THANH - QUYẾT TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC THANH TRA**
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 04/KL-TTr ngày 30 tháng 9 năm 2024)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi, đoạn từ ĐH.83 đến Trạm bơm Thụy Dương, nhánh Mũi Dùi qua đồng Nội đến ĐH 83	1.797.450.000	Công trình chưa thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	800.000.000	Ngân sách huyện hỗ trợ 0,8 tỷ đồng
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ ĐH.83 đến cống Đồng Lê Chi và đến cống bà The)	6.000.000.000	5.978.329.127	5.978.329.127	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 2,7 tỷ đồng
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ cống Bà Biêng đến nghĩa trang Hoa Sen)	5.500.000.000	5.372.810.200	5.372.810.200	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 2,503 tỷ đồng
	Tổng	13.297.450.000		12.151.139.327	